

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2025

V/v: Tranh chấp xin ly hôn,
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Hợp**;

Ông **Nguyễn Văn Kiện**;

Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Lý Khang** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3
– An Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên
tòa - Bà **Trương Thị Mỹ Tiên** – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5
năm 2025 về việc: " *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung* " theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 17/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2025 và Quyết định
hoãn phiên tòa số: 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Thị Q** sinh năm: 1980

Địa chỉ: ấp Xà Xiêm, xã Bình An, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Gi (nay là: ấp
Xà Xiêm, xã Bình A, tỉnh An Gi).

* Bị đơn: Ông **Danh G**, sinh năm: 1979

Địa chỉ HKTT: ấp Xà Xiêm, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Gi (nay là:
ấp Xà Xiêm, xã Bình A, tỉnh An Gi).

(Bà **Thị Q** có mặt tại phiên tòa, Ông **Danh G** vắng mặt lần 02 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà **Thị Q**
trình bày: Trước đây tôi và ông **Danh G** có quen biết và tìm hiểu nhau, đến năm
2010 thì chúng tôi tiến hành tổ chức đám cưới với nhau và có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã Bình An, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Gi (nay là Ủy ban nhân dân xã Bình A, tỉnh An Gi).

Thời gian đầu chung sống với nhau, tình cảm vợ, chồng rất hạnh phúc và hoà thuận. Tuy nhiên, thời gian sau vì áp lực cuộc sống nên mối quan hệ vợ, chồng không còn được như trước, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hoà với nhau. Trong quá trình chung sống thì vợ, chồng tôi có 02 người con chung là: Danh Quê N (sinh ngày: 24/03/2006) và Danh Ch Đa R (sinh ngày: 12/9/2008), ngoài ra chúng tôi không có tài sản chung hay nợ chung.

Nhận thấy, tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và tình trạng hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy, tôi làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, kính mong Tòa án xem xét giải quyết như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với ông Danh G.
2. Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và anh Danh G có 02 người con chung là: Danh Quê N (sinh ngày: 24/03/2006) và Danh Ch Đa R (sinh ngày: 12/9/2008), đối với cháu Danh Quê N (sinh ngày: 24/03/2006) hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tôi yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Danh Quê N (sinh ngày: 24/03/2006) và không yêu cầu ông Danh G cấp dưỡng.
3. Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* * Đối với bị đơn ông Danh Gi đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ kể từ khi thụ lý vụ án như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng bị đơn vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn xét xử kể từ ngày thụ lý vụ án đến ngày Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị Q về việc yêu cầu ly hôn với ông Danh G.

Về con chung: đối với cháu Danh Quê N (sinh ngày: 24/03/2006) hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Đối với cháu Danh Ch Đa R (sinh ngày: 12/9/2008) đề nghị HĐXX giao cho bà Thị Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, do bà Q không có yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung: Bà Thị Q xác định không có và không yêu cầu, do đó đề nghị HĐXX không xem xét.

Về nợ chung: Bà Thị Q xác định không có và không yêu cầu, do đó đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] - *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] – *Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp:* Ngày 22/5/2025 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang) nhận được đơn khởi kiện bà Thị Quết yêu cầu ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con với ông Danh G, đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Danh G có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại: ấp Xà Xiêm, xã Bình An, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Gi (nay là: ấp Xà Xiêm, xã Bình A, tỉnh An G), do đó căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang).

[1.2] – *Về sự vắng mặt của đương sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn, nhưng bị đơn vắng mặt lần 02 và không có lý do vắng mặt, nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Danh G là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] - *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Thị Q và ông Danh G có sự tự nguyện tìm hiểu nhau, sau đó chung sống với nhau và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Ủy ban

nhân dân xã Bình An, tỉnh An Giang), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Thời gian đầu vợ chồng bà Q, ông G chung sống hạnh phúc với nhau, nhưng thời gian gần đây cả hai thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ, chồng không còn hạnh phúc nên hai người đã ly thân với nhau.

Hơn nữa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Gieo đến Tòa án, để tiến hành hòa giải giữa bà Q với ông G, cũng như tạo điều kiện cho ông Gieo có cơ hội để hàn gắn tình cảm với bà Q, nhưng ông Gi nhiều lần vắng mặt không có lý do, từ đó cho thấy ông G không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, để được đoàn tụ với bà Q.

Do đó, HĐXX nhận thấy mâu thuẫn giữa bà Q với ông G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đối chiếu theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho bà Q và ông G ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]- *Về con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Quét xác định trong quá trình chung sống bà Q và ông G có 02 người con chung là: Danh Quê N (sinh ngày: 24/03/2006) và Danh Ch Đa R (sinh ngày: 12/9/2008), đối với cháu Danh Quê N (sinh ngày: 24/03/2006) đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết. Còn với cháu Danh Ch Đa R (sinh ngày: 12/9/2008) hiện đang sinh sống với bà Q, nên bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu ông G cấp dưỡng. HĐXX nhận thấy, tại bản ghi ý kiến, nguyện vọng của con chưa thành niên ngày 16/6/2025, thì cháu Danh Ch Đa R vẫn có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với bà Q, do đó cần tiếp tục giao cháu Danh Ch Đa R (sinh ngày: 12/9/2008) cho bà Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chưa thành niên, cũng như để đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất về cả thể chất, tinh thần và giáo dục cho trẻ.

[4] - *Về tài sản chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Thị Q xác định không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này nếu sau này có phát tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] - *Về nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Thị Q xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này nếu sau này có phát tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] - Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] - Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Thị Q là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 232, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 92 Luật hôn nhân & gia đình năm 2000; Khoản 1 Điều 53, Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thị Q về việc “*Tranh chấp yêu cầu ly hôn, nuôi con chung*” với bị đơn ông Danh Gi.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Thị Q được ly hôn với ông Danh G.
2. Về con chung: Giao cháu Danh Ch Đa R (sinh ngày: 12/9/2008) cho bà Thị Quết tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo.

Về cấp dưỡng: Do bà Thị Q không có yêu cầu cấp dưỡng, nên HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về tài sản chung: Bà Thị Q xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Thị Q xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

5. Về án phí: Buộc bà Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng bà Q được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 13, ngày 23/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh An Giang), bà Q không phải nộp thêm.

6. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3, tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh An Giang;
- UBND xã Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Pì Sách

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

